

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 17-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Dương Hồng N, sinh ngày 22/5/2003 (theo khai sinh), tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Tín Đ, sinh năm: 1973 và bà: Quách Thị Hồng T, sinh năm: 1985; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ: ngày 26/7/2021; Tạm giam: ngày 04/8/2021. (Có mặt)

2. Phạm Thị Bích N, sinh năm: 1996 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Lo, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: không biết chữ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Con ông: Phạm Văn G, sinh năm: 1966 và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1969; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 03/11/2013 Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tạm giữ: ngày 26/7/2021; Tạm giam: ngày 04/8/2021. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/10/1997, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996, (Vắng mặt)
2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1996, (Vắng mặt)
3. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970, (Vắng mặt)
4. Phạm Văn G, sinh năm: 1966, (Vắng mặt), Cha của bị cáo Bích N.
5. Dương Mỹ P, sinh năm: 1987, (Vắng mặt), Cô của bị cáo Bích N.
Cùng cư trú: ấp P, xã P, huyện H, Đồng Tháp.
6. Dương Tín Đ, sinh năm: 1973, (Vắng mặt), Cha của bị cáo Hồng N.
Cư trú: ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/7/2021, Công an huyện Hồng Ngự phối hợp với Công an xã Phú Thuận B tuần tra, kiểm soát đảm bảo tình hình trật tự trên địa bàn xã Phú Thuận B, khi đến ấp Phú Lợi B thì phát hiện xe mô tô biển số 66N6-4909 do Phạm Thị Bích N điều khiển, chở theo Dương Hồng N có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện 01 túi nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy) để trong túi quần bên trái phía trước của Hồng N, đang mặc và 02 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy, để bên trong túi vải màu đen Hồng N đang đeo trên người. Nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số: 739/KL-KTHS, ngày 27/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 03 túi ny lon (trong đó có 01 túi hàn kín và 02 túi nylon dạng nắp kẹp), được niêm phong trong cùng phong bì nêu trên gửi đi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **6,229 gam**, loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 01/22/ĐT, ngày 28/12/2021 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Dương Hồng N có độ tuổi từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm (tại thời điểm giám định 09/12/2021).

Quá trình điều tra, các bị cáo Dương Hồng N và Phạm Thị Bích N thừa nhận số ma túy bị bắt quả tang là của Hồng N và Bích N hùn tiền 4.000.000 đồng (mỗi bị cáo 2.000.000 đồng) mua của một người thanh niên (không rõ, họ tên địa chỉ cụ thể) ở ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, bán lại kiếm lời, số dư để cả hai sử dụng. Các bị cáo Hồng N và Bích N bán ma túy (không rõ khối lượng) cho Nguyễn Văn H ở ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự với số tiền 100.000 đồng. Riêng bị cáo Hồng N, ngoài lần cùng với bị cáo Bích N bán ma túy cho H (ngày 25/7/2021), thì trước đó còn bán ma túy cho H 03 lần (02 lần

Bích N có đi cùng với Hồng N nhưng Bích N không biết việc Hồng N bán ma túy cho H), cụ thể:

Lần thứ 1: Cách ngày bị bắt quả tang (ngày 25/7/2021) khoảng 01 tuần, bị cáo Hồng N đi cùng với bị cáo Bích N (ở ngoài xe) bán ma túy (không rõ khối lượng) cho H với số tiền 200.000 đồng, địa điểm giao ma túy tại nhà H, nhưng H không trả tiền mà đưa cái túi vải màu đen, loại đeo chéo (để đựng ma túy khi bị bắt quả tang) để trừ tiền.

Lần thứ 2: Cách lần thứ nhất khoảng 02-03 ngày, bị cáo Hồng N đi cùng với bị cáo Bích N (ở ngoài xe), đến nhà H bán ma túy (không rõ khối lượng) cho H với số tiền 200.000 đồng, nhưng H chưa trả tiền.

Lần thứ 3: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/7/2021 (ngày bị bắt quả tang) bị cáo Hồng N đi một mình đến đường nước Hai Ngọn thuộc ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, bán ma túy (không rõ khối lượng) cho H với số tiền 150.000 đồng, nhưng H trả 100.000 đồng, còn nợ 50.000 đồng. (Số ma túy 03 lần trên là của bị cáo Hồng N bỏ tiền ra mua)

Vật chứng thu giữ và đã xử lý:

- 02 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn và 01 túi nylon hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn, nghi là ma túy. Tất cả 03 túi nylon được niêm phong trong một phong bì giấy có các chữ ký, ghi họ tên: Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Thanh N, Dương Hồng N, Phạm Thị Bích N, Nguyễn Văn C và hình dấu tròn màu đỏ “Công an xã Phú Thuận B - Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp”

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 2.190.000 đồng, là tài sản của bị cáo Hồng N. Trong quá trình điều tra, chứng minh những tài sản trên không liên đến hành vi phạm tội. Nên ngày 28/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho bị cáo Hồng N.

- 01 xe mô tô, biển số 66N6-4909, số khung 10KH9H009213, số máy: VMSACB-H009213, nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT II, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Dương Mỹ P (Cô ruột của bị cáo Hồng N) đứng tên chủ sở hữu, chị P không biết việc bị cáo Hồng N sử dụng tài sản này vào mục đích phạm tội. Nên ngày 30 tháng 9 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho chị Dương Mỹ P.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen. Nguyễn Văn H sử dụng để liên lạc mua ma túy của các bị cáo Hồng N và Bích N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105, màu đen. Bị cáo Hồng N sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Văn H.

- 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (tổng 200.000 đồng), tiền từ việc bán ma túy mà có, do bị cáo Hồng N giao nộp.

- Tiền 250.000 đồng, là tiền Nguyễn Văn H những lần mua ma túy của N còn nợ. Ngày 19/01/2022 Nguyễn Văn H, giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSHN ngày 11/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Dương Hồng N, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Thị Bích N, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17; điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Hồng N từ 08 năm đến 09 năm tù; Áp dụng Điều 17; điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích N từ 07 năm đến 08 năm tù. Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có tổng khối lượng 6,024 gam (trong đó: mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu số 1 có khối lượng 3,388 gam, mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu số 2 có khối lượng 2,002 gam và mẫu tinh thể rắn ký hiệu số 3 có khối lượng 0, 634 gam), tất cả được niêm phong trong cùng phong bì ghi “Niêm phong số: 750, ngày 26/7/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Lê Minh V, Nguyễn Văn B, Dương Hồng N và Phạm Thị Bích N; 01 túi đeo bằng vải màu đen; 01 cây kéo bằng kim loại dài 10,5 cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 08 cm; 10 cái bọc nylon, hờ một đầu.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; Tiền Việt Nam 450.000 đồng.

- Về dân sự: không phát sinh nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Dương Hồng N, Phạm Thị Bích N: Đã biết ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để được sớm về lo làm ăn chân chính nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố các bị cáo về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và vụ án xảy ra tại địa phận huyện Hồng Ngự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập người liên quan, một số người làm chứng, nhưng tại phiên tòa thì những người này đều vắng mặt không lý do (mặt dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thì việc vắng mặt những người nêu trên

không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặc vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại Kết luận giám định số: 739/KL-KTHS ngày 27/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong các bịch nylon được thu giữ trên người của bị cáo Dương Hồng N khi bắt quả tang, đều là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng **6,229gam**.

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo Dương Hồng N, Phạm Thị Bích N đều thừa nhận bản thân không có nghề nghiệp ổn định và đã nghiện ma túy, thấy việc mua ma túy để sử dụng và bán lại ma túy rất lợi nhuận, nên bị cáo Hồng N rủ bị cáo Bích N hùn tiền mua sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo Bích N đồng ý và đưa vào mỗi bị cáo 2.000.000 đồng giao cho bị cáo Hồng N quản lý, sau đó cả hai điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66N6-4909 của chị Dương Mỹ P (cô ruột của bị cáo Hồng N) đến bến phà Mười Đầu (thuộc địa phận ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự) để ma túy của một người thanh niên không rõ tên và địa chỉ cư trú – (từ bên kia sông sang bán), khi mua xong bị cáo Bích N điều khiển xe chở bị cáo Hồng N đến nhà của Nguyễn Văn H (cùng địa chỉ nêu trên) để bán ma túy cho H – không rõ khối lượng, với số tiền 100.000 đồng. Ngoài lần này ra bị cáo Hồng N còn khai nhận là đã một mình bán ma túy thêm 03 lần nữa trực tiếp cho Nguyễn Văn H (như đã nêu ở phần nội dung vụ án). Hội đồng xét xử, xét thấy: Qua tranh tụng tại phiên tòa, với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Hồng N, Phạm Thị Bích N, đồng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, trong đó đối với Dương Hồng N phạm tội theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, đối với Phạm Thị Bích N phạm tội theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật và đây là đồng phạm giản đơn, vì không ý thức tổ chức, phân công, vai trò từng bị cáo.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

i) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....”

Điều 17 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

...”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước về phòng chống tác hại ma túy. Nhà nước đã có ban hành Luật phòng, chống ma túy, theo đó chất ma túy là loại chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép, vì chất ma túy là chất gây nghiện, kích thích mạnh, ức chế thần kinh nếu sử dụng nhiều sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người. Vậy mà các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, biết tác hại xấu của ma túy đến sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì muốn có được lợi nhuận cao mà bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật để rồi chẳng những phải đánh đổi phẩm giá của mình bằng việc phạm tội, mà còn tạo điều kiện gây nguy hại đến sức khỏe cho người khác, hành vi đó của các bị cáo đã làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an ở địa phương. Nếu như các bị cáo có suy nghĩ chính chắn, mình tuổi đời còn trẻ, chưa có chồng con, vì sức khỏe của bản thân, của cộng đồng và việc làm trên bị pháp luật cấm, mà cùng nhau có ý thức tránh xa việc mua bán hoặc tàng trữ, sử dụng ma túy, đồng thời tìm cho mình việc làm ổn định, có thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, thì không có vụ án này xảy ra và các bị cáo cũng không phải đứng trước phiên tòa chờ pháp luật phán xét. Do đó, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà các bị cáo gây ra, đồng thời để giảm bớt sự bức xúc của dư luận xã hội hiện nay về tệ nạn ma túy tràn lan trong cộng đồng dân cư và nhằm ổn định trật tự trị an ở địa phương, nên nghĩ cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, bằng cách cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm mà từ bỏ con đường phạm tội, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Hồng N là người giữ vai trò chính, người đề xướng xuất tiền ra mua và còn rủ bị cáo Bích N hùn tiền mua ma túy về bán lại, sử dụng và là người trực tiếp thực hiện nhiều hành vi tội phạm, nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc để làm gương; đối với bị cáo Bích N cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm, nhưng chỉ phạm tội bị bắt quả tang một lần, nên có phần nhẹ hơn bị cáo Hồng N. Có

như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy tại phiên tòa, cũng như qua quá trình điều tra các bị cáo Dương Hồng N, Phạm Thị Bích N đã thành khẩn khai báo và bị cáo Hồng N tự khai nhận ra các lần phạm tội trước đây chưa bị phát hiện; cả hai đều thuộc thành phần lao động phổ thông, trình độ học vấn thấp nên sự hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo Bích N có cha ruột là Phạm Văn G (Phan Văn G) được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng 3; bị cáo Hồng N nếu theo kết luận giám định độ tuổi thì vào thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Nên nghĩ cần áp dụng điểm r, s khoản 1 và 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hồng N; áp dụng điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Bích N. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4]. Về vật chứng và tài sản: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy khi bắt quả tang thì ngoài việc thu giữ chất ma túy, còn thu giữ thêm một số tài sản khác và trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã xem xét giao trả lại chủ sở hữu những tài sản không liên quan đến vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại các tài sản này, chỉ xem xét giải quyết số vật chứng, tài sản còn lại hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự đang quản lý, qua đó Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự về việc xử lý vật chứng như nêu trên là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Đối với Nguyễn Văn H thừa nhận ba lần mua ma túy của các bị cáo N và 01 lần của bị cáo Hồng N, Bích N và số ma túy cùng với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ đã sử dụng hết (không xác định được khối lượng). Nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép ma túy (do H, T và Đ đều nghiện ma túy và những lần sử dụng ma túy chung, cả 03 hùn tiền mua ma túy để sử dụng). Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn đề nghị Công an xã Phú Thuận B ra Quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính đối với H, T, Đ theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét trong vụ án.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí để buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 17; khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Hồng N, Phạm Thị Bích N, đồng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Dương Hồng N, 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26/7/2021.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bích N, 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có tổng khối lượng 6,024 gam (trong đó: mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu số 1 có khối lượng 3,388 gam, mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu số 2 có khối lượng 2,002 gam và mẫu tinh thể rắn ký hiệu số 3 có khối lượng 0, 634 gam), tất cả được niêm phong trong cùng phong bì ghi “Niêm phong số: 750, ngày 26/7/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Lê Minh V, Nguyễn Văn B, Dương Hồng N và Phạm Thị Bích N; 01 túi đeo bằng vải màu đen; 01 cây kéo bằng kim loại dài 10,5 cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 08 cm; 10 cái bọc nylon, hờ một đầu.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105 màu đen (của bị cáo Dương Hồng N sử dụng để liên lạc bán ma túy với Nguyễn Văn H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (của Nguyễn Văn H sử dụng để liên lạc mua ma túy với bị cáo Dương Hồng N); Tiền Việt Nam 450.000 đồng (trong đó: của bị cáo Dương Hồng N giao nộp 200.000 đồng; Nguyễn Văn H giao nộp 250.000 đồng).

(Tất cả các vật chứng và tài sản nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí, buộc:

+ Bị cáo Dương Hồng N, phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Phạm Thị Bích N, phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Dương Hồng N, Phạm Thị Bích N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/3/2022). Đối với người liên quan Nguyễn Văn H (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan điều tra H-Hồng Ngự;
- Cơ quan thi hành án hình sự H-Hồng Ngự
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách